

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số:60/2024/DS-ST

Ngày: 27 – 5 - 2024

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
góp hụi và vay tài sản"*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lanh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Hảo**.

2. Bà **Trần Thị Thu Hà**.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia
phiên tòa.*

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2024/TLST – DS ngày 04 tháng 01
năm 2024 về *"Tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản"* theo quyết định đưa
vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 5 năm 2024 của Tòa
án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1958 (có mặt).

Địa chỉ: ấp E, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: 1. Bà **Nguyễn Thị O** – sinh năm: 1972 (vắng).

2. Ông **Hồ Chí P** - sinh năm: 1973 (vắng).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Đương Thị K**, sinh năm
1957 (vắng có đơn xin vắng).

Địa chỉ: ấp B, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 06/12/2023, trong quá trình tham gia tố
tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:**

Ông là đầu thảo hụi còn ông P và bà O là hụi viên. Ông P và bà O có tham
gia của ông 02 dây hụi mùa cụ thể:

*- Dây 1: Hụi mở ngày ngày 09/02(âl)/2016 nhằm ngày 17/3(dl)/2016, ngày
mãn hụi ông không nhớ nhưng dây hụi này đã mãn hụi xong, loại hụi tiền*

5.000.000đ, bốn tháng khai hội một lần, có 13 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.000.000đ/lần khai hội. Ông P và bà O tham gia một phần, ông P và bà O hót hội ở lần khai hội thứ 6 được số tiền 42.600.000đ (đã trừ tiền huê hồng). Sau khi hót hội thì ông P và bà O không góp tiền hội chết cho ông nên ông đã choàng hội cho ông P và bà O 07 lần hội với số tiền là 35.000.000đ.

- Dây 2: Hội mở ngày ngày 09/02(âl)/2016 nhằm ngày 17/3(dl)/2016, ngày mãn hội ông không nhớ nhưng dây hội này đã mãn hội xong, loại hội tiền 5.000.000đ, bốn tháng khai hội một lần, có 13 phần, tiền huê hồng cho đầu thảo là 2.000.000đ/lần khai hội. Ông P và bà O tham gia một phần, ông P và bà O hót hội ở lần khai hội thứ 6 được 42.600.000đ (đã trừ tiền huê hồng). Sau khi hót hội thì ông P và bà O không góp tiền hội chết cho ông nên ông đã choàng hội cho ông P và bà O được 07 lần hội với số tiền là 35.000.000đ.

Tổng cộng 02 dây hội ông P và bà O còn thiếu tiền hội của ông là 70.000.000đ.

Ngoài ra ông còn cho ông P và bà O vay tiền của ông nhiều lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/12/2016 ông cho ông P và bà O vay 25.000.000đ.
- Lần 2: Ngày 30/12/2016 ông cho ông P và bà O vay 15.000.000đ.
- Lần 3: Ngày 19/01/2017 ông cho ông P và bà O vay 5.000.000đ.
- Lần 4: Ngày 22/01/2017 ông cho ông P và bà O vay 30.000.000đ.
- Lần 5: Ngày 19/4/2017 ông cho ông P và bà O vay 100.000.000đ.

Tổng cộng tiền vay là 175.000.000đ.

Tổng cộng tiền hội và tiền vay là 245.000.000đ. Đến năm 2020 thì ông P và bà O đã trả cho ông được 65.000.000đ còn lại 180.000.000đ thì ông P và bà O không trả tiền hội và tiền vay cho ông.

Nay ông yêu cầu ông P và bà O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông tiền hội và tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

* Tại bản khai ý kiến ngày 12/3/2024 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị K trình bày: bà thống nhất theo ý kiến của ông T, bà yêu cầu ông P và bà O cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà và ông T số tiền hội và tiền vay còn nợ là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Hồ Chí P và bà Nguyễn Thị O đã được Tòa án tiến hành niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông P và bà O không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử sơ thẩm. Xét việc vắng mặt của ông P và bà O không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P và bà O.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Nguyên đơn ông T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng góp hụi và vay tài sản giữa ông T và bị đơn ông P và bà O. Ông P và bà O có nơi cư trú tại ấp An Lạc Tây, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông P và bà O vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng cho ông P và bà O nhưng ông P và bà O cũng không đến Tòa án nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P và bà O.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng góp hụi và vay tài sản giữa ông T, bà K và ông P và bà O được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ông T trình bày ông T và bà K là đầu thảo hụi còn ông P và bà O là hụi viên. Ông P và bà O có tham gia 02 dây hụi của ông T và bà K đồng thời ông T có cho ông P và bà O vay tiền của ông T tổng cộng là 175.000.000đ. Nay ông T yêu cầu ông P và bà O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T số tiền nợ hụi và tiền vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay ông P và bà O vắng mặt. Tại giấy giao hụi, hụi 5.000.000đ, dây hụi số 1, ngày 29/8/2017, thu đông 2017, chủ hụi ông T và bà K, người chơi hụi ông P, bà O. Ông P, bà O kêu 2.200.000đ, hốt được số tiền hụi 42.600.000đ (đã trừ tiền huê hồng cho đầu thảo), bên giao tiền có ông T và bà K ký tên và ghi họ tên còn bên nhận tiền có ông P, bà O ký tên và ghi họ tên. Tại giấy giao hụi, hụi 5.000.000đ, dây hụi số 2, ngày 22/6/2016 vụ mùa hè thu, có 13 phần, chủ hụi ông T và bà K, người chơi hụi ông P, bà O. Ông P, bà O kêu 2.160.000đ, hốt được số tiền hụi 34.240.000đ (đã trừ tiền huê hồng cho đầu thảo), bên giao tiền có ông T và bà K ký tên và ghi họ tên còn bên nhận tiền có ông P, bà O ký tên và ghi họ tên.

Ngoài ra ông T còn cho ông P và bà O vay tiền tổng cộng 05 lần với tổng số tiền là 175.000.000đ, ông T đã cung cấp cho Tòa án 05 biên nhận nợ đều có ông P và bà O ký tên và ghi họ tên vào biên nhận nợ. Ông T trình bày ông P và bà O vay tiền của ông T để trả nợ cho ngân hàng đồng thời ông P và bà O sẽ trả tiền số tiền vay cho ông T sớm. Sau đó thì ông P và bà O không trả tiền hụi và tiền vay cho ông T nên vào năm 2020 ông T đã khởi kiện ông P và bà O ra Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm để giải quyết, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì ông P và bà O hứa sẽ trả dần số tiền hụi và tiền vay cho ông T theo

thỏa thuận là trả hàng tháng nên ông T đã tự nguyện rút đơn khởi kiện. Sau đó thì ông P và bà O trả cho ông T tổng cộng tiền hui và tiền vay được 65.000.000đ còn lại 180.000.000đ đến tháng 6/2021 thì ông P và bà O ngưng không trả tiền hui và tiền vay cho ông T. Từ đó cho thấy năm 2020 ông T đã khởi kiện ông P và bà O số tiền hui và tiền vay như trên và sau đó ông T và ông P, bà O đã tự thỏa thuận trả cho ông T được số tiền là 65.000.000đ còn lại 180.000.000đ đến tháng 6/2021 thì ông P và bà O ngưng trả tiền hui và tiền vay cho ông T đó là chứng cứ không phải chứng minh.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T là có cơ sở nên được chấp nhận. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Tòa án đã niêm yết đủ đủ các văn bản tố tụng cho ông P và bà O nhưng ông P và bà O cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T. Buộc ông P và bà O phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông T và bà K số tiền nợ hui và tiền vay là 180.000.000đ, ông T và bà K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông P và bà O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T.

Buộc ông Hồ Chí P và Nguyễn Thị O phải có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K số tiền nợ hui và tiền vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị K không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*** Án phí dân sự sơ thẩm:**

Buộc ông Hồ Chí P, bà Nguyễn Thị O phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp P thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

Phạm Thị Lanh